

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án hình thành
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, với nội dung như sau:

1. Hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đa sở hữu, trong đó Nhà nước sở hữu chi phối về vốn, trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên; có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; kinh doanh đa ngành, trong đó thăm dò, khai thác, chế biến và phân phối dầu khí là ngành kinh doanh chính; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất,

kinh doanh với khoa học, công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo; làm nòng cốt để ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam phát triển bền vững, có khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả và bảo đảm an ninh năng lượng cho sự phát triển của đất nước.

2. Cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam bao gồm:

a) Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: là công ty nhà nước; có chức năng ký kết và giám sát việc thực hiện các hợp đồng dầu khí với nước ngoài; thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia về dầu khí; đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác; giữ quyền chi phối các công ty con thông qua vốn, tài sản được Nhà nước giao quản lý, công nghệ, thương hiệu và thị trường; được hình thành trên cơ sở tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, tham mưu giúp việc và các ban quản lý dự án của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

b) Các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó công ty mẹ do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Tổng công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí (được hình thành trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí);

- Tổng công ty Khí (được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí và các đơn vị sản xuất, kinh doanh bán buôn khí, các xí nghiệp liên doanh, các ban quản lý dự án khí);

- Tổng công ty Sản xuất và Kinh doanh điện (thành lập mới khi các nhà máy điện do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm chủ đầu tư đi vào hoạt động);

- Tổng công ty Lọc, hóa dầu (thành lập mới khi các nhà máy lọc, hóa dầu do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm chủ đầu tư đi vào hoạt động).

Cơ cấu quản lý của các tổng công ty nêu trên gồm: Chủ tịch Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty, các Phó tổng giám đốc Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty và bộ máy giúp việc.

c) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ (thực hiện trong năm 2006 - 2007):

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài chính dầu khí;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại dầu khí;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm dầu mỏ;

09693921
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LawSoft

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cung ứng và Xuất khẩu lao động dầu khí (thành lập mới).

d) Các công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Các công ty cổ phần:

+ Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí;

+ Công ty cổ phần Dịch vụ du lịch dầu khí;

+ Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí;

+ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí;

+ Công ty Xây lắp dầu khí;

+ Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm dầu khí.

- Các công ty thực hiện cổ phần hóa năm 2006 - 2007:

+ Công ty Bảo hiểm dầu khí;

+ Công ty Vận tải Dầu khí;

+ Công ty Phân đạm và Hóa chất dầu khí.

- Các doanh nghiệp liên doanh:

+ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Việt - Xô;

+ Công ty liên doanh Dầu khí Mekong.

- Các doanh nghiệp thành lập mới theo quy định của pháp luật:

+ Công ty cổ phần Bất động sản dầu khí;

+ Công ty cổ phần Chứng khoán dầu khí;

+ Ngân hàng cổ phần Dầu khí.

đ) Các công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:

- Các công ty thực hiện cổ phần hóa năm 2006 - 2007:

+ Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc;

+ Công ty Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam.

- Các công ty khác được hình thành theo quy định của pháp luật.

e) Doanh nghiệp khoa học công nghệ: hình thành trên cơ sở tổ chức lại Viện Dầu khí và các đơn vị nghiên cứu trong Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

g) Các cơ sở đào tạo:

- Trường Đào tạo nhân lực dầu khí;
- Trường Đại học Dầu khí (thành lập khi có đủ điều kiện, hoạt động theo cơ chế kinh doanh).

3. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với loại hình tổ chức của doanh nghiệp. Mọi quan hệ giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với chủ sở hữu nhà nước và các đơn vị thành viên được thực hiện phù hợp với pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện một số quyền của chủ sở hữu theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

4. Việc thành lập mới các đơn vị thành viên; chuyển các công ty thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần; bổ sung các đơn vị thành viên mới thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan và thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Bộ Công nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện, giải quyết những vướng mắc phát sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ những vấn đề mới cần thí điểm trong quá trình thực hiện.

3. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công nghiệp và Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Công nghiệp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng